

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 30-3-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Trạch;

Bà Chu Mai Hương;

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhuỡng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nông Thị Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1983 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn M (đã chết) và bà Trịnh Thị K; có chồng là Vương Văn T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

2. Hoàng Thị L, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1981 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ (đã chết); có chồng là Lý Văn L và 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

3. Nông Văn T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị D; có vợ là Hoàng Thị A và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

4. Lành Thị M, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn B và bà Vy Thị C; có chồng là Hứa Văn Q và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 03/02/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng bảo lãnh; có mặt.

5. Lộc Thị V, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1981 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn K (đã chết) và bà Lê Thị T; có chồng là Vi Văn Đ và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000 con nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

6. Nông Văn H1, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H2 và bà Vi Thị K; có vợ là Vi Thị Y và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi vận chuyển gia cầm nhập lậu tại Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC ngày 21/8/2015 của Công an huyện B (đã được xóa vi phạm), chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

7. Hoàng Văn H, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị N; có vợ là Lành Thị Đ và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ

sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/01/2023, Lộc Thị V cùng Hoàng Thị L và Lành Thị M đi đến nhà Nông Thị Đ để chơi, uống nước nói chuyện. Khi đi đến nhà của Nông Thị Đ thì Hoàng Thị L, Lành Thị M, Lộc Thị V cùng Nông Thị Đ ngồi nói chuyện với nhau ở ngoài sân. Quá trình ngồi nói chuyện lần lượt có Nông Văn T và Nông Văn H1 đến. Lúc này khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, qua nói chuyện thì Nông Thị Đ, Lộc Thị V, Nông Văn T, Lành Thị M, Hoàng Thị L, Nông Văn H1 đã cùng nhau thống nhất đi vào bếp của nhà Nông Thị Đ để đánh bài tổ tôm thắng thua bằng tiền. Trước khi đánh bạc, Nông Thị Đ lấy bộ bài tổ tôm 120 quân mua về để bán ở gian bán hàng tạp hóa của gia đình đem ra sử dụng để đánh bạc và có sẵn bộ bàn ghế ở trong bếp. Sau khi đã chuẩn bị xong, những người trên cùng ngồi đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Hoàng Văn H đến tham gia đánh bạc cùng bằng cách ghé cửa Nông Văn H1. Cả nhóm đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tạm giữ tổng số tiền là 25.180.000 đồng, trong đó thu giữ trên chiếu bạc (trên bàn) 110.000 đồng, trong rổ cạnh bàn 200.000 đồng, trên người các đối tượng là 24.870.000 đồng, trong đó tạm giữ của Nông Thị Đ 17.240.000 đồng, Nông Văn H1 270.000 đồng, Lành Thị M 1.000.000 đồng, Hoàng Thị L 2.340.000 đồng, Hoàng Văn H 1.590.000 đồng, Nông Văn T 2.430.000 đồng và các công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc gồm 01 bộ bài tổ tôm, 01 bàn bằng kim loại và 07 ghế nhựa có tựa lưng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số tiền và đưa tất cả người và tang vật về trụ sở.

Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh tổ tôm thắng thua bằng tiền, sử dụng bộ bài tổ tôm 120 quân để đánh, gồm 04 hàng: Hàng văn, hàng vạn, hàng sách và hàng yêu. Trong đó hàng văn, hàng vạn và hàng sách mỗi hàng gồm 09 hàng số từ nhất đến cửu tức là từ 1 đến 9, mỗi hàng số có 04 quân bài, tổng mỗi hàng có 36 quân bài. Riêng hàng yêu có 03 quân bài gồm: Ông cụ, chi chi, thang thang, mỗi loại có 04 quân bài tổng cộng có 12 quân bài. Các đối tượng ngồi theo vòng tròn và đánh theo cặp ngồi đối diện, trong đó Nông Thị Đ ngồi đối diện Lành Thị M; Lộc Thị V ngồi đối diện Hoàng Thị L; Nông Văn T ngồi đối diện Nông Văn H1. Hoàng Văn H đến sau ngồi cạnh Nông Văn H1. Khi vào đánh bạc những người tham gia thống nhất bốc bài để chọn ra người cầm chương ván đầu tiên, ai bốc được quân bài cao nhất trong hàng vạn (*cao nhất là cửu vạn, thấp nhất là nhất vạn*) thì người đó được làm chương. Khi đã xác định được người cầm chương thì người cầm chương trực tiếp giao bài và để bài úp xuống giữa mặt bàn vị trí ngồi đánh bạc, người cầm chương được bốc một quân bài đầu tiên, sau đó những người đánh lần lượt bốc theo chiều ngược kim đồng hồ bốc lần lượt từng lá bài cho đến khi bốc đủ 15 quân

bài, riêng người cầm chương bốc đủ 16 quân bài và được bỏ 01 (một) lá bài đầu tiên vào giữa mặt bàn, số bài còn lại để ở giữa mặt bàn, người ngồi sát bên tay phải người cầm chương thì sẽ bốc 01 (một) lá và bỏ đi 01 (một) lá như người cầm chương, từng lá bốc theo chiều bên tay phải lần lượt đến những người tiếp theo. Từ ván thứ hai trở đi người cầm chương mà ở ở ván đó sẽ tiếp tục cầm chương, người không cầm chương ù thắng thì sẽ được chuyển chương đến cho người ngồi sát bên tay phải người cầm chương.

Về tiền thắng thua trong mỗi ván bạc quy định như sau: Người nào cầm chương có bài ù thì những người còn lại phải trả cho người cầm chương 20.000 đồng, trừ người đối diện. Nếu người ù không phải người cầm chương thì người đánh phải trả 10.000 đồng, riêng người cầm chương phải trả 20.000 đồng, trừ người đối diện không phải trả tiền. Trong mỗi ván bạc có nhiều loại ù mỗi loại ù được quy ước số tiền khác nhau, có loại được tính thành hai đến ba lần ù. Do đó số tiền thắng thua mỗi ván bạc phụ thuộc vào loại ù của người có bài ù, không xác định cụ thể từng ván. Các hình thức ù gồm: “Thiên ù”: Trường hợp này chỉ áp dụng cho người cầm chương, khi người cầm chương bốc đủ 16 quân bài mà trên bài có đủ 05 đôi, 03 cạ thì gọi là thiên ù, được quy ước thành hai lần ù tức là mỗi người đánh phải trả cho người cầm chương 40.000 đồng, trừ người đối diện không phải trả tiền. “Thì ù”: Được áp dụng đối với 05 người tham gia đánh bạc, trừ người cầm chương, khi người đánh bạc bốc đủ 15 quân bài lên nhưng chưa đánh mà bài có 05 đôi, 02 cạ và 01 quân lẻ, người cầm chương đi lá bài đầu tiên trùng với quân lẻ của người đang chờ được gọi là “thì ù”, chỉ được tính một lần ù tức là mỗi người đánh bạc phải trả cho người ù là 10.000 đồng, riêng người cầm chương phải trả 20.000 đồng, trừ người đối diện không phải trả tiền. “Ù khi”: Những người đánh có từ đủ 04 đôi, 02 cạ, 03 quân bài giống nhau (03 quân bài này úp xuống mặt bàn), trong quá trình đánh bạc nếu người cầm bài đánh tự bốc được hoặc người khác bốc, đánh trúng quân bài giống với 03 quân bài úp này thì gọi là “ù khi” (trường hợp người đối diện đánh trúng thì không được tính), được tính thành ba lần ù tức là mỗi người đánh phải trả cho người ù là 30.000 đồng, riêng người cầm chương phải trả 60.000 đồng, nếu người cầm chương ù thì mỗi người đánh bạc phải trả 60.000 đồng, trừ người đối diện không phải trả tiền. “Ù tứ chi”: Khi những người đánh bạc bốc đủ bài lên bài có 04 quân bài giống nhau thì gọi là “ù tứ chi”, được tính thành hai lần ù tức là người cầm chương ù thì mỗi người đánh phải trả 40.000 đồng, người không cầm chương ù thì mỗi người đánh phải trả 20.000 đồng, riêng người cầm chương phải trả 40.000 đồng, trừ người đối diện không phải trả tiền. “Ù hết bài”: Đánh hết ván mà đủ 08 đôi hoặc 05 đôi 03 cạ thì bài đó ù, trường hợp ù đủ 08 đôi thì được thành hai lần ù tức là người cầm chương ù thì mỗi người đánh phải trả 40.000 đồng, người không cầm chương ù thì mỗi người đánh phải trả 20.000 đồng, riêng người cầm chương phải trả 40.000 đồng, trừ người đối diện. Trường hợp đủ 05 đôi 03 cạ thì tính thành một lần ù. Đôi là 02 lá bài giống nhau, cạ là 02 lá bài cùng số khác hàng. Sau mỗi ván ù, những người tham gia đánh bạc tự nguyện bỏ ra 10.000 đồng bỏ vào rổ cạnh bàn đánh bạc cho Nông Thị Đ với mục đích trả tiền điện, nước, tiền bài. Ván bạc nào không có người ù thì chia bài đánh ván khác. Đối với Hoàng Văn H là người đánh ghé cửa, sử dụng bài

của Nông Văn H1 để cược thắng thua với những người đánh khác. Hình thức chơi là: Trong trường hợp bộ bài tổ tôm 120 quân thì chỉ có 04 quân bài là quân bát vạn (trên lá bài có in hình con cá), nếu bốc bài lên có quân bát vạn thì sẽ thắng của mỗi người không có quân bát vạn 10.000 đồng/ 01 lá, trừ người đối diện. Hoàng Văn H tham gia đánh chỉ tính thắng, thua trong trường hợp có quân bát vạn thắng thì Hoàng Văn H nhận tiền, thua thì Hoàng Văn H trả tiền.

Về số tiền đánh bạc xác định được như sau: Nông Thị Đ khi đánh bạc có 16.590.000 đồng, trong đó sử dụng 4.590.000 đồng để đánh bạc, còn 12.000.000 đồng là tiền để mua bán hàng tạp hóa không sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình đánh có ván thắng, ván thua, đến khi bị bắt quả tang thì bị tạm giữ trên người là 17.240.000 đồng (bao gồm 12.000.000 đồng không dùng để đánh bạc). Lộc Thị V dùng 800.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh có ván thắng, ván thua, đến khi bị bắt quả tang đã bị thua chỉ còn lại 20.000 đồng bị tạm giữ trên mặt bàn. Nông Văn T dùng 1.900.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh có ván thắng, ván thua, đến khi bị bắt quả tang đã thắng bị tạm giữ trên người 2.430.000 đồng. Lành Thị M dùng 1.400.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh có ván thắng, ván thua, đến khi bị bắt quả tang đã bị thua, bị tạm giữ 1.000.000 đồng trên người và 20.000 đồng trên mặt bàn. Hoàng Thị L dùng 2.400.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh có ván thắng, ván thua, đến khi bị bắt quả tang đã bị thua, bị tạm giữ trên người số tiền 2.340.000 đồng. Nông Văn H1 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh có ván thắng, ván thua, đến khi bị bắt quả tang đã bị thua chỉ còn lại 270.000 đồng bị tạm giữ trên người. Hoàng Văn H là người đến sau, đánh ghé của Nông Văn H1, mang theo 1.590.000 đồng để đánh bạc, đánh được một ván thắng được 70.000 đồng, khi bị bắt quả tang bị tạm giữ trên người 1.590.000 đồng và trên mặt bàn số tiền 70.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ được trên người các bị cáo khai nhận dùng đánh bạc là 12.870.000 đồng. Số tiền thu trên chiếu bạc là 110.000 đồng. Số tiền thu trong rổ cạnh bàn đánh bạc có nguồn gốc tiền đánh bạc là 200.000 đồng. Do đó, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.180.000 đồng (mười ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Về quá trình thu, tạm giữ, xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng của vụ án gồm tiền và đồ vật phục vụ cho việc đánh bạc được Cơ quan điều tra thu, tạm giữ khi bắt quả tang và hiện chưa xử lý gồm: 01 (một) bàn bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng, có bốn chân, chiều cao bàn 73cm, mặt bàn dạng hình tròn có đường kính 95cm; 06 (sáu) ghế nhựa màu đỏ có tựa lưng, đã qua sử dụng, có 4 chân, chiều cao ghế 77cm, chiều ngang của ghế 37cm; 01 (một) ghế nhựa màu xanh có tựa lưng, đã qua sử dụng, có 4 chân, chiều cao ghế 69cm, chiều ngang ghế 31cm; 01 (một) bộ bài tổ tôm 120 quân, đã qua sử dụng; 08 (tám) phong bì niêm phong (đã qua giám định là tiền thật) bên trong có tổng số tiền là 25.180.000 đồng; mặt trước của mỗi phong bì tại vị trí niêm phong mới có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau mỗi phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và các hình dấu của Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể: 01 (một) phong bì của bưu điện phát hành được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “ 01 số tiền 110.000 đồng (một trăm mười nghìn đồng) thu trên bàn tại vị trí đánh bạc”,

01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “02 Nông Thị Đ (túi quần phải) (túi quần trái) 17.240.000đ”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “03 Nông Văn H1 (Túi quần phải) 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng)”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “04 Lành Thị M (túi áo phải) 1.000.000đ”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “05 Hoàng Thị L (túi áo phải) 2.340.000đ (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “06 Hoàng Văn H (túi quần phải) 1.590.000đ (một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “07 Nông Văn T 2.430.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “08 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)”.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSLB ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Thị Đ, Lộc Thị V, Nông Văn T, Lành Thị M, Hoàng Thị L, Nông Văn H1 và Hoàng Văn H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, cả 07 (bảy) bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Thị Đ, Lộc Thị V, Nông Văn T, Lành Thị M, Hoàng Thị L, Nông Văn H1 và Hoàng Văn H phạm tội Đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Thị Đ, Nông Văn T, Lộc Thị V, Nông Văn H1 và Hoàng Văn H. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị L. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lành Thị M. Xử phạt bị cáo Nông Thị Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định, phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Hoàng Thị L và Nông Văn T mỗi người từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Lộc Thị V, Nông Văn H1 và Hoàng Văn H mỗi người từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Lành Thị M từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội; tịch thu nộp ngân sách Nhà

nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.180.000 đồng (mười ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng); tạm giữ số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) của bị cáo Nông Thị Đ để đảm bảo thi hành án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Từ khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/01/2023 tại nhà của Nông Thị Đ ở Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Nông Thị Đ, Lộc Thị V, Nông Văn T, Lành Thị M, Hoàng Thị L, Nông Văn H1 bắt đầu đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh tổ tôm thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Hoàng Văn H đến tham gia cùng, đánh ghé cửa Nông Văn H1. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì cả nhóm bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.180.000 đồng (mười ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Như vậy, hành vi của các bị cáo Nông Thị Đ, Hoàng Thị L, Nông Văn T, Lành Thị M, Lộc Thị V, Nông Văn H1 và Hoàng Văn H đã cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trực tiếp xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương và nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lành Thị M là người dân

tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khi phạm tội bị cáo đang có thai nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thị L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không ai có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội các bị cáo Nông Thị Đ, Lộc Thị V, Nông Văn T, Lành Thị M, Hoàng Thị L và Hoàng Văn H đều chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt. Bị cáo Nông Văn H1 từng bị xử phạt vi phạm hành chính đã xóa vi phạm, được coi là chưa từng xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành, cùng cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tội danh, điều luật, phạm vi chế tài đối hành vi Đánh bạc với tổng số tiền là 13.180.000 đồng (mười ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân như đã phân tích ở trên để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Bị cáo Nông Thị Đ tham gia đánh bạc với vai trò chính và tích cực nhất, sử dụng số tiền 4.590.000 đồng để đánh bạc, là người chuẩn bị bàn ghế và bộ bài là công cụ phạm tội, sử dụng nhà ở của mình để làm địa điểm đánh bạc. Vì vậy, bị cáo Nông Thị Đ phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo Hoàng Thị L sử dụng số tiền 2.400.000 đồng, bị cáo Nông Văn T sử dụng số tiền 1.900.000 đồng, bị cáo Lành Thị M sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc có vai trò thấp hơn bị cáo Nông Thị Đ nhưng tích cực hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Lộc Thị V sử dụng số tiền 800.000 đồng, bị cáo Nông Văn H1 sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, tuy số tiền đánh bạc không nhiều nhưng các bị cáo tham gia đánh bạc từ khi bắt đầu đến khi bị lực lượng công an bắt quả tang. Bị cáo Hoàng Văn H tuy mang theo số tiền 1.590.000 đồng để đánh bạc nhưng chỉ đánh bạc ghé cửa bị cáo Nông Văn H1 được 01 ván. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nông Thị Đ, Lộc Thị V, Nông Văn T, Lành Thị M, Hoàng Thị L và Hoàng Văn H là người có nhân thân tốt, bị cáo Nông Văn H1 từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được xóa vi phạm từ lâu. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; các bị cáo đều có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy không cần bắt các bị cáo này phải chấp hành hình

phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Lành Thị M thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Các bị cáo Nông Thị Đ, Hoàng Thị L, Nông Văn T, Lộc Thị V, Nông Văn H1 và Hoàng Văn H có nghề nghiệp làm ruộng, có thu nhập và có khả năng thi hành hình phạt tiền nên phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bàn bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng, có bốn chân, chiều cao bàn 73cm, mặt bàn dạng hình tròn có đường kính 95cm; 06 (sáu) ghế nhựa màu đỏ có tựa lưng, đã qua sử dụng, có 4 chân, chiều cao ghế 77cm, chiều ngang của ghế 37cm; 01 (một) ghế nhựa màu xanh có tựa lưng, đã qua sử dụng, có 4 chân, chiều cao ghế 69cm, chiều ngang ghế 31cm; 01 (một) bộ bài tổ tôm 120 quân, đã qua sử dụng là công cụ sử dụng để đánh bạc, không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 13.180.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được đựng trong 08 (tám) phong bì niêm phong (đã qua giám định là tiền thật); mặt trước của mỗi phong bì tại vị trí niêm phong mới có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau mỗi phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và các hình dấu của Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể: 01 (một) phong bì của bưu điện phát hành được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “01 số tiền 110.000 đồng (một trăm mười nghìn đồng) thu trên bàn tại vị trí đánh bạc”, số tiền 5.240.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “02 Nông Thị Đ (túi quần phải) (túi quần trái) 17.240.000đ”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “03 Nông Văn H1 (Túi quần phải) 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng)”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “04 Lành Thị M (túi áo phải) 1.000.000đ”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “05 Hoàng Thị L (túi áo phải) 2.340.000đ (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “06 Hoàng Văn H (túi quần phải) 1.590.000đ (một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “07 Nông Văn T 2.430.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “08 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)” là tiền sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 12.000.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “02 Nông Thị Đ (túi quần phải) (túi

quần trái) 17.240.000đ” của bị cáo Nông Thị Đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng bị cáo bị xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[9] Các bị cáo Nông Thị Đ, Lộc Thị V, Nông Văn T, Nông Văn H1 và Hoàng Văn H bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Lành Thị M và Hoàng Thị L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Thị Đ, Nông Văn T, Lộc Thị V, Nông Văn H1 và Hoàng Văn H. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lành Thị M.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Thị Đ, Lộc Thị V, Nông Văn T, Lành Thị M, Hoàng Thị L, Nông Văn H1 và Hoàng Văn H phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Thị Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/3/2023).

2.2. Xử phạt các bị cáo Hoàng Thị L, Nông Văn T mỗi người 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/3/2023).

2.3. Xử phạt các bị cáo Lành Thị M và Lộc Thị V mỗi người 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/3/2023).

2.4. Xử phạt các bị cáo Nông Văn H1 và Hoàng Văn H mỗi người 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/3/2023).

Giao các bị cáo Nông Thị Đ, Nông Văn T, Nông Văn H1 và Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hoàng Thị L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lộc Thị V cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lành Thị M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nông Thị Đ số tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xử phạt các bị cáo Hoàng Thị L, Nông Văn T, Lộc Thị V, Nông Văn H1 và Hoàng Văn H mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bàn bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng, có bốn chân, chiều cao bàn 73cm, mặt bàn dạng hình tròn có đường kính 95cm; 06 (sáu) ghế nhựa màu đỏ có tựa lưng, đã qua sử dụng, có 4 chân, chiều cao ghế 77cm, chiều ngang của ghế 37cm; 01 (một) ghế nhựa màu xanh có tựa lưng, đã qua sử dụng, có 4 chân, chiều cao ghế 69cm, chiều ngang ghế 31cm; 01 (một) bộ bài tổ tôm 120 quân, đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 13.180.000 đồng (mười ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) đựng trong 08 (tám) phong bì niêm phong (đã qua giám định là tiền thật), mặt trước của mỗi phong bì tại vị trí niêm phong mới có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau mỗi phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và các hình dấu của Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể: 01 (một) phong bì của bưu điện phát hành được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “01 số tiền 110.000 đồng (một trăm mười nghìn đồng) thu trên bàn tại vị trí đánh bạc”, số tiền 5.240.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “02 Nông Thị Đ (túi quần phải) (túi quần trái) 17.240.000đ”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “03 Nông Văn H1 (Túi quần phải) 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng)”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “04 Lành Thị M (túi áo phải) 1.000.000đ”,

01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “05 Hoàng Thị L (túi áo phải) 2.340.000đ (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “06 Hoàng Văn H (túi quần phải) 1.590.000đ (một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “07 Nông Văn T 2.430.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)”, 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “08 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)”.

4.3. Tạm giữ số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “02 Nông Thị Đ (túi quần phải) (túi quần trái) 17.240.000đ” của bị cáo Nông Thị Đ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/3/2023).

5. Án phí: Các bị cáo Nông Thị Đ, Lộc Thị V, Nông Văn T, Nông Văn H1 và Hoàng Văn H phải chịu mỗi người 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Lành Thị M, Hoàng Thị L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nông Thị Huyền Trang

